|  |  |
| --- | --- |
| SỞ Y TẾ TIỀN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **BỆNH VIỆN ĐKKV CAI LẬY** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 2050/BVĐKCL-CNTT  V/v Yêu cầu báo giá Mua sắm Bảng điện tử Led | *Thị xã Cai Lậy, ngày 24 tháng 10 năm 2024* |

**YÊU CẦU BÁO GIÁ**

Kính gửi: Các công ty, nhà cung cấp linh kiện Công nghệ thông tin tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy có nhu cầu tiếp nhận báo giá để làm cơ sở tổ chức kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm “Mua sắm Bảng điện tử Led” của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy, với nội dung cụ thể như sau:

1. **Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:**

* Đơn vị yêu cầu báo giá:
  + Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy. Địa chỉ: Số 398, đường Quốc lộ 1, khu phố 1, Phường 4, Thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
* Thông tin liên hệ của bộ phận chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
  + Phòng Công nghệ thông tin. Số điện thoại: 02733 710 072. Email: [cailay.bvdkkv@tiengiang.gov.vn](mailto:cailay.bvdkkv@tiengiang.gov.vn)
* Cách thức tiếp nhận báo giá:
  + Nhận trực tiếp tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy (Phòng Công nghệ thông tin), địa chỉ: Số 398, đường Quốc lộ 1, khu phố 1, Phường 4, Thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang vào giờ hành chánh các ngày trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu. Báo giá được để vào phong bì niêm phong và đóng dấu giáp lai. Ngoài bìa thư ghi rõ: “Báo giá Bảng điện tử Led”.
  + Nhận qua email: [cailay.bvdkkv@tiengiang.gov.vn](mailto:cailay.bvdkkv@tiengiang.gov.vn) , nhận file mềm và bản scan (có đóng dấu giáp lai các tài liệu đính kèm)
* Thời hạn tiếp nhận báo giá:
  + Trong thời gian 15 ngày, từ ngày thông tin đăng tải thành công. Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
* Thời hạn hiệu lực của báo giá: 60 ngày, kể từ ngày báo giá.

1. **Nội dung yêu cầu báo giá**

Danh mục hàng hóa: gồm 02 khoản, chi tiết được đính kèm theo Danh mục hàng hóa, dịch vụ.

1. **Mẫu báo giá**

* Nếu Quý Công ty có cung cấp hàng hóa, dịch vụ kể trên, đề nghị gửi báo giá theo mẫu bên dưới đây (đính kèm Mẫu báo giá), để đơn vị tiến hành lập hồ sơ mua sắm theo quy định.

Trân trọng cảm ơn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Phòng CNTT (để đăng tải)  - Lưu: VT, HSMS (Thành). | **Q. GIÁM ĐỐC** |

**DANH MỤC HÀNG HÓA**

*(Kèm theo công văn số 2050/BVĐKCL-CNTT ngày 24 tháng 10 năm 2024)*

| **Stt** | **Tên hàng hóa** | **Thông số kỹ thuật** | **Số lượng** | **Đơn vị tính** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Bảng thông báo điện tử | - Kích thước: ngang 576cm x cao 48cm (Chưa khung sắt) ~ 54 module Led, ngang 588cm x cao 60cm (có khung sắt)  - Kích thước module led: 320 x 160 cm  - Hiển thị màu: tất cả các màu  - Sử dụng được trong nhà và ngoài trời.  - Hiển thị: văn bản, hình ảnh, video  - Khoảng cách điểm ảnh: 10mm (P10).  - Độ sáng: ≥4500 (cd/m2)  - Tần số quét: ≥3840 hz  - Tuổi thọ bóng led: ≥100.000 giờ  - Khoảng cách quan sát: 10 – 150m  - Khả năng chống nước: chuẩn IP65  - Môi trường hoạt động: Độ ẩm từ 10% ÷ 95% ; Nhiệt độ từ ≤ -10ºC - ≥ 70ºC  - Nguồn: 5V  - Bao gồm đầy đủ phụ kiện  - Hỗ trợc các tính năng như:  + Thay đổi nội dung hiển thị dễ dàng qua điện thoại thông minh.  + Cho phép chọn kích thước, màu sắc, kiểu chữ, tốc độ và hiệu ứng cho chữ chạy.  + Thêm các hình ảnh, biểu tượng, logo hay video vào nội dung chạy chữ.  - Bảo hành: ≥ 12 tháng | 01 | Gói |
| 2 | Chi phí thi công lắp đặt | Gia công khung sắt lắp đặt và các phụ kiện hoàn thiện:  - Khung gắn màn hình led bằng sắt hộp, mạ kẽm, ốp alu chống nước quanh màn hình  - Bộ nguồn cấp cho 54 module led  - Bộ điều khiển các module led  - Hệ dây mạng đấu nối cho module điều khiển  - CB nguồn  - Chi phí vận chuyển, lắp đặt tại Bệnh viện Cai Lậy, hướng dẫn sử dụng, vận hành bảng led  - Không bao gồm dây điện cấp từ tủ điện chính đến bảng led. | 01 | Gói |
| **Tổng cộng: 02 khoản** | | | | |

**MẪU BÁO GIÁ**

*(Kèm theo công văn số 2050/BVĐKCL-CNTT ngày 24 tháng 10 năm 2024)*

**Tên công ty: …**

**Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy**

**BẢNG BÁO GIÁ**

Đvt: đồng

| STT | Tên hàng hóa | Tên  thương mại | Thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật | Ký hiệu/ Model | Hãng sản xuất | Nước sản xuất | Bảo hành | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng cộng: khoản | | | | | Tổng thành tiền: ……………………… đồng  *Bằng chữ: …………………………………………………..*  *(Giá đã bao gồm VAT, chi phí giao hàng và các chi phí liên quan)* | | | | | | |

Hiệu lực báo giá: ngày, kể từ ngày báo giá.

*Lưu ý:Công ty gửi báo giá điền đầy đủ thông tin các cột (1),* (*2*), *(3) nếu có, (4), (5) nếu có, (6), (7), (8), (9), (10), (11), (12). Chi phí thi công lắp đặt các cột (3), (5), (6), (7), có thể để trống. Công ty có thể thay đổi mẫu bảng báo giá, nhưng phải đáp ứng đầy đủ các thông tin yêu cầu. Các trường hợp không đầy đủ thông tin thì báo giá xem như không hợp lệ. Tên thương mại có thể là tên thể hiện trên hóa đơn.*

*………., ngày …. tháng ….. năm 2024*

**Người đại diện hợp pháp**

(ký tên, đóng dấu)